

TOÀ ÁN NHÂN DÂN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

THÀNH PHỐ B

Độc lập- Tự do- Hạnh phúc

TỈNH BẮC GIANG

Bản án số 48/2018/HS-ST

Ngày 27 tháng 4 năm 2018

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ B

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Trần Mạnh Thắng

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Tư

2. Ông Nguyễn Thị Vượng

Thư ký phiên toà: Ông Đặng Văn Hưng – Thư ký Toà án nhân dân thành phố B

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố B tham gia phiên toà: Ông Đoàn Thế Đức - Kiểm sát viên

Ngày 27 tháng 4 năm 2018 tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố B xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 42/2018/TLST- HS ngày 28 tháng 3 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 57/2018/QĐXXST-HS ngày 13 tháng 4 năm 2018 đối với bị cáo:

- Họ và tên: Nguyễn Văn H, sinh năm 1978. Nơi ĐKKHKT và chỗ ở hiện nay: thôn T, xã H, huyện Y, tỉnh Bắc Giang; nghề nghiệp: Lái xe; Trình độ văn hoá: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Văn R, sinh năm 1958 và bà: Nguyễn Thị L, sinh năm 1956; vợ: Nguyễn Thị T, sinh năm 1982; có 02 con; con lớn sinh năm 2000, con nhỏ sinh năm 2004; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân:

+ Tại bản án số 66/2008/HSPT ngày 28/5/2008, Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang xử phạt 24 tháng tù (nhưng được trừ đi 10 ngày tạm giữ từ ngày 27/8/2007 đến ngày 15/10/2017), thời hạn phải chấp hành là 23 tháng 20 ngày, cho hưởng

án treo, thời gian thử thách 47 tháng, kể từ ngày tuyên án phúc thẩm. Đã chấp hành xong phần dân sự ngày 03/3/2008.

+ Tại quyết định số 131/QĐ-UBND ngày 24/01/2013, Ủy ban nhân dân huyện Y, tỉnh Bắc Giang đã quyết định áp dụng biện pháp đưa vào Trung tâm Giáo dục Lao động xã hội tỉnh Bắc Giang chữa bệnh trong thời hạn 24 tháng.

- Bị cáo đầu thú, bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 08/01/2018 đến ngày 23/3/2018 được thay thế bằng biện pháp cho bảo lãnh đến nay. Hiện bị cáo tại ngoại.

(Có mặt tại phiên tòa)

** Người bị hại:*

- Anh Nguyễn Văn K sinh năm 1976

Trú quán: thôn Y, xã B, huyện L, tỉnh Bắc Giang. (Vắng mặt tại phiên tòa)

** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

- Anh Bùi Thanh H, sinh năm 1981.

Địa chỉ: Số nhà 2 đường H, phường N, thành phố B, tỉnh Bắc Giang.

(Vắng mặt tại phiên tòa)

- Chị Nguyễn Thị Ngọc L, sinh năm 1983.

Địa chỉ: Số 560 đường L, phường H, thành phố B, tỉnh Bắc Giang.

(Vắng mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Văn H sinh năm 1978, trú quán tại thôn T, xã H, huyện Y, tỉnh Bắc Giang là lái xe cấp cứu tại Bệnh viện đa khoa tỉnh Bắc Giang. Khoảng 03 giờ ngày 08/01/2018, H đi bộ một mình trong Khoa nội tim mạch Bệnh viện đa khoa tỉnh Bắc Giang. Khi đi qua phòng bệnh nhân số 3, thấy cánh cửa phòng một bên mở, một bên khép, H nhìn vào phòng thì thấy trên tủ thuốc có chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A71, vỏ màu đen của anh Nguyễn Văn K, sinh năm 1976, trú quán tại thôn Y, xã B, huyện L, tỉnh Bắc Giang đang sạc pin. H quan sát xung quanh thấy bệnh nhân và người nhà bệnh nhân trong phòng bệnh nhân số 3 đều đang ngủ nên đã nảy sinh ý định lấy trộm tài sản. H vào trong phòng đi đến tủ

thuốc dùng tay trái cầm máy điện thoại OPPO A71, tay phải rút dây sạc khỏi điện thoại. Sau đó H cầm chiếc điện thoại trên tay trái đi bộ ra ngoài khuôn viên khu vực Khoa nội tim mạch kiểm tra mã Pin, tháo chiếc sim vứt đi rồi xóa hết dữ liệu, hình ảnh trong điện thoại. Đến khoảng 06 giờ cùng ngày 08/01/2018, H đi đến cửa hàng sửa chữa, mua bán điện thoại Hải Dung, địa chỉ tại số 02, đường H, phường N, thành phố B bán chiếc điện thoại OPPO A71 cho anh Bùi Thanh H là chủ cửa hàng được số tiền 3.000.000 đồng.

Sau khi phát hiện bị mất tài sản, anh Nguyễn Văn K có đơn trình báo Công an phường Hoàng Văn Thụ, thành phố B.

Ngày 08/01/2018, Nguyễn Văn H đến Công an phường H đầu thú và giao nộp số tiền 4.000.000 đồng; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung, vỏ màu đen, số Imel 1: 356446089620335, số Imel 2: 356446089620333; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Viettel, vỏ màu đen, số Imel 1: 358735063240823, số Imel 2: 358735063240831.

Ngoài hành vi nêu trên, tại Cơ quan cảnh sát điều tra Nguyễn Văn H còn khai nhận đã thực hiện hành vi trộm cắp tài sản vào ngày 16/12/2017 tại Bệnh viện đa khoa tỉnh Bắc Giang, cụ thể như sau:

Khoảng 13 giờ ngày 16/12/2017, Nguyễn Văn H đi bộ một mình trong Khoa nội tim mạch Bệnh viện đa khoa tỉnh Bắc Giang. Khi đi qua Phòng điều trị tự nguyện số 2, H nhìn thấy ở đầu giường bệnh nhân có chiếc điện thoại di động nhãn hiệu HTC One Me, mặt trước màu vàng, mặt sau màu trắng của chị Nguyễn Thị Ngọc L, sinh năm 1983, trú tại số nhà 560, đường L, phường H, thành phố B. Thấy chị L và những người khác trong phòng đều đang ngủ nên H đã nảy sinh ý định lấy trộm tài sản. H đi vào trong phòng dùng tay trái lấy chiếc điện thoại trên đi ra ngoài. Ngày 18/12/2017, H mang chiếc điện thoại trộm cắp được đến cửa hàng sửa chữa, mua bán điện thoại Hải Dung cầm cố cho anh Bùi Thanh H được số tiền 1.000.000 đồng.

Ngày 08/01/2018, anh Bùi Thanh H đã tự nguyện giao nộp cho Công an phường H 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A71, màu đen, có Imel 1: 865524032742853, Imel 2: 86552403274846 và 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu HTC OneMe, mặt trước màu vàng, mặt sau màu trắng, số Imel 1: 35872060985602, số Imel 2: 358721060985610.

Tại kết luận định giá tài sản số 02/KL-HĐĐG ngày 09/01/2018, Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố B kết luận:

- 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A71, vỏ màu đen, số Imel 1: 865524032742853, số Imel 2: 865524032742846, máy đã qua sử dụng có giá trị là 2.900.000 đồng.

- 01 chiếc sim điện thoại Viettel số 0973111801 có giá trị 25.000 đồng.

Tổng giá trị tài sản H lấy trộm của anh K là 2.925.000 đồng.

Tại kết luận định giá tài sản số 03/KL-HĐĐG ngày 12/01/2018, Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố B kết luận:

- 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu HTC OneMe, mặt trước màu vàng, mặt sau màu trắng, số Imel 1: 35872060985602, số Imel 2: 358721060985610, máy đã qua sử dụng có giá trị là 1.000.000 đồng.

- 01 chiếc sim điện thoại Mobifone số 0936976455 có giá trị 25.000 đồng.

Tổng giá trị tài sản lấy trộm của chị L là 1.025.000 đồng.

Ngày 13/01/2018, Cơ quan điều tra thực nghiệm điều tra vụ án. Kết quả Nguyễn Văn H đã thực hiện lại hành vi lấy trộm tài sản của anh Kiên như đã khai nhận tại Cơ quan điều tra.

Ngày 26/02/2018, Cơ quan điều tra đã trả lại anh Nguyễn Văn K chiếc điện thoại nói trên, anh K không yêu cầu bồi thường dân sự.

Ngày 01/3/2018, Cơ quan điều tra đã trả lại chị Nguyễn Thị Ngọc L chiếc điện thoại nói trên, chị L không yêu cầu bồi thường dân sự.

Đối với hành vi Nguyễn Văn H trộm cắp tài sản của chị Nguyễn Thị Ngọc L ngày 16/12/2017 có giá trị 1.025.000 đồng không đủ yếu tố cấu thành tội phạm nên Công an thành phố B đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với H (mức phạt 1.500.000 đồng).

Anh Bùi Thanh H là người nhận mua, nhận cầm cố điện thoại của Nguyễn Văn H nhưng quá trình mua, nhận cầm cố tài sản anh H khai không biết là tài sản do H phạm tội mà có. Đối với số tiền 4.000.000 đồng mà Nguyễn Văn H giao nộp khi ra đầu thú, H khai mục đích giao nộp để khắc phục hậu quả trả lại anh Bùi Thanh H. Ngày 26/3/2018, Viện kiểm sát nhân dân thành phố B đã trả lại cho anh H số tiền 4.000.000 đồng. Anh H có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với Nguyễn Văn H.

Tại Cơ quan điều tra, Nguyễn Văn H đã khai nhận hành vi phạm tội.

Cáo trạng số 59/KSĐT ngày 28/3/2018 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố B truy tố bị cáo H về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 174 Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà hôm nay bị cáo H khai nhận toàn bộ hành vi như Cáo trạng đã nêu.

Người bị hại là anh Nguyễn Văn K vắng mặt nhưng có lời khai như sau: chiều ngày 07/01/2018 anh đưa trông mẹ anh nằm tại khoa Nội tim mạch, Bệnh viện đa khoa tỉnh Bắc Giang, khoảng 02 giờ sáng ngày 08/01/2018 anh để điện thoại Oppo A71 vỏ màu đen (Trong điện thoại có sim số 0973111801) cắm sạc pin ở mặt tủ thuốc của phòng bệnh rồi đi ra ngoài hành lang ngủ, khoảng 5 giờ sáng anh về phòng thì phát hiện chiếc điện thoại của anh đã bị mất, chỉ còn lại sạc cắm ở ổ điện, sau đó anh đã trình báo công an. Cơ quan điều tra đã thu hồi được tài sản trả lại cho anh, anh không yêu cầu gì về dân sự, đề nghị giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan là anh Bùi Thanh H vắng mặt nhưng có lời khai như sau: Ngày 05/01/2018 Nguyễn Văn H đến cửa hàng của anh cầm cố chiếc điện thoại HTC One Me đã cũ với giá 1.000.000 đồng; đến khoảng 06 giờ 30 phút ngày 08/01/2018 anh đang ở cửa hàng điện thoại của anh thì Nguyễn Văn H đến cửa hàng của anh và hỏi bán cho anh chiếc điện thoại Oppo A71 vỏ màu đen, hai bên nhất trí mua bán giá 3.000.000 đồng, sau khi bán xong H bỏ đi luôn. Ngoài ra, H có lần cầm cố cho anh chiếc điện thoại Oppo F1S với giá 2.500.000 đồng. Khi mua và nhận cầm cố điện thoại của H, anh không biết nguồn gốc điện thoại ở đâu mà có. Cả Hai lần cầm cố điện thoại H và anh không làm giấy tờ gì. Sau khi được Cơ quan điều tra thông báo về việc H lấy trộm điện thoại, anh đã nộp lại cả 03 chiếc điện thoại trên cho cơ quan điều tra. Anh đã được Viện kiểm sát nhân dân thành phố B trả lại 4.000.000 đồng mà H đã giao nộp. Nay anh đề nghị xin lại chiếc điện thoại Oppo F1S và không yêu cầu gì về bồi thường dân sự đối với H.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan là chị Nguyễn Thị Ngọc L vắng mặt nhưng có lời khai như sau: ngày 16/12/2017 khi chị đi trông mẹ chị ốm nằm ở Bệnh viện đa khoa tỉnh Bắc Giang, khoảng 13 giờ cùng ngày chị cắm sạc pin vào chiếc điện thoại HTC One Me (Trong điện thoại có sim số 0936976455), mặt trước màu vàng, mặt sau màu trắng, rồi để dưới gối và nằm ngủ, khoảng 14 giờ cùng ngày chị tỉnh dậy thì không thấy điện thoại đâu, chị đã báo công an về việc bị mất điện thoại, nay chị đã được Cơ quan cảnh sát điều tra trả lại chiếc điện thoại đã mất, chị không yêu cầu gì về dân sự.

Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

1, Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn H phạm tội “Trộm cắp tài sản”

2, Về hình phạt:

- Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn H từ 07 tháng đến 09 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt đi thi hành án, nhưng được trừ thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 08/01/2018 đến ngày 23/3/2018.

3, Về vật chứng: áp dụng khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Trả lại cho bị cáo 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung, vỏ màu đen, số Imel 1: 356446089620335, số Imel 2: 356446089620333; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Viettel, vỏ màu đen, số Imel 1: 358735063240823, số Imel 2: 358735063240831, nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án

- Trả lại cho anh H chiếc điện thoại Oppo F1S

4, Về án phí: áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo qui định pháp luật.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận với bản luận tội của Viện kiểm sát.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng: Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố B, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân thành phố B, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

[2] Về tội danh: Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa hôm nay phù hợp với lời khai của người bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, vật chứng thu giữ, đủ cơ sở kết luận Khoảng 03 giờ ngày 08/01/2018, tại Phòng bệnh nhân số 3, Khoa nội tim mạch Bệnh viện đa khoa tỉnh Bắc Giang thuộc địa phận phường H, thành phố B, Nguyễn Văn H có hành vi trộm cắp 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A71, vỏ màu đen có giá trị 2.900.000 đồng bên trong có 01 chiếc sim điện thoại Viettel số 0973111801 có giá trị 25.000 đồng của anh Nguyễn Văn K, sinh năm 1976, trú tại thôn Y, xã B, huyện L, tỉnh Bắc Giang. Tổng giá trị tài sản trộm cắp là 2.925.000 đồng. Hành vi của bị cáo đã có đủ yếu

tổ cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân thành phố B truy tố bị cáo theo tội danh và điều khoản trên là có căn cứ, đúng pháp luật.

[4] Về tính chất hành vi phạm tội: hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Lợi dụng sơ hở của chủ sở hữu trong việc quản lý tài sản bị cáo đã lén lút chiếm đoạt tài sản của công dân. Hành vi nêu trên của bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản được pháp luật bảo vệ, gây mất ổn định trật tự an ninh tại địa phương, bị dư luận và quần chúng nhân dân lên án. Do vậy cần phải xử nghiêm bị cáo bằng pháp luật hình sự mới đảm bảo tính giáo dục riêng và phòng ngừa chung đối với loại tội này.

[5] Xét về nhân thân của bị cáo thì thấy: Bị cáo có nhân thân xấu, tại bản án số 66/2008/HSPT ngày 28/5/2008 TAND tỉnh Bắc Giang xử phạt 24 tháng tù về tội “Đánh bạc” (nhưng được trừ đi 10 ngày tạm giữ từ ngày 27/8/2007 đến ngày 15/10/2017), thời hạn phải chấp hành là 23 tháng 20 ngày, cho hưởng án treo, thời gian thử thách 47 tháng, kể từ ngày tuyên án phúc thẩm. Đã chấp hành xong phần dân sự ngày 03/3/2008.; tại Quyết định số 131/QĐ-UBND ngày 24/01/2013, UBND huyện Y tỉnh Bắc Giang áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào trung tâm Giáo dục Lao động xã hội tỉnh Bắc Giang chữa bệnh thời hạn 24 tháng.

[6] Xét về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, bị cáo đã nộp lại tiền khắc phục hậu quả, sau khi phạm tội bị cáo ra đầu thú. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo được quy định tại điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Xét tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự tài sản thiệt hại không lớn và người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan xin giảm nhẹ hình phạt chi bị cáo quy định tại điểm h khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự mà Viện kiểm sát nhân dân thành phố đề nghị áp dụng cho bị cáo thì thấy: Tổng giá trị tài sản bị cáo lấy trộm của anh K là 2.925.000 đồng đã đủ yếu tố định lượng truy tố đối với bị cáo nên không được coi là giá trị không lớn; đối với người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan không có quyền đề nghị mức hình phạt đối với bị cáo, cũng không có quyền xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Do vậy, Hội đồng xét xử không áp dụng hai tình tiết giảm nhẹ này cho bị cáo theo đề nghị của đại diện Viện kiểm sát.

[7] Xét về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

[8] Xét về hình phạt bổ sung: Ngoài hình phạt chính, lẽ ra cần áp dụng

khoản 5 Điều 138 Bộ luật hình sự, phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo để sung ngân sách Nhà nước. Nhưng xét thấy bị cáo có hoàn cảnh khó khăn, không có công ăn việc làm ổn định, nên miễn hình phạt bổ sung bằng tiền cho bị cáo để bị cáo yên tâm cải tạo thành người lương thiện

[10] Về phần dân sự trong vụ án: Người bị hại là anh K đã nhận lại tài sản đã bị H lấy trộm, nay không có yêu cầu gì về bồi thường dân sự nên không đặt ra xem xét. Đối với anh H và chị L đều không có yêu cầu gì về bồi thường dân sự đối với bị cáo nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[11] Đối với việc anh Bùi Thanh H là người đã mua điện thoại mà H lấy trộm của anh K và chị L, nhưng khi mua anh H không biết do H phạm tội mà có nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[12] Về vật chứng của vụ án:

- 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung, vỏ màu đen, số Imel 1: 356446089620335, số Imel 2: 356446089620333; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Viettel, vỏ màu đen, số Imel 1: 358735063240823, số Imel 2: 358735063240831 không liên quan đến hành vi phạm tội cần trả lại cho bị cáo, nhưng tạm giữ lại để đảm bảo thi hành án.

- Chiếc điện thoại Oppo F1S H cầm cố cho anh H, do không liên quan đến vụ án này cần trả lại cho anh H. Nếu giữa bị cáo và anh H có tranh chấp về chiếc điện thoại này sẽ được giải quyết bằng vụ án dân sự khác.

- Đối với số tiền 4.000.000 đồng thu giữ của bị cáo, Viện kiểm sát nhân dân thành phố B đã trả số tiền này cho anh Bùi Thanh H, bị cáo không có ý kiến gì nên không đặt ra xem xét.

[13] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 173; b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự;

Căn cứ khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106; khoản 2 Điều 136; Điều 331; Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1, Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn H phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

2, Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn H 09 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt đi thi hành án, nhưng được trừ thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 08/01/2018 đến ngày 23/3/2018.

3, Về vật chứng:

- Trả lại cho bị cáo 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung, vỏ màu đen, số Imel 1: 356446089620335, số Imel 2: 356446089620333; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Viettel, vỏ màu đen, số Imel 1: 358735063240823, số Imel 2: 358735063240831, nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

- Trả lại cho anh Bùi Văn Hải chiếc điện thoại Oppo F1S.

4, Về án phí: Buộc bị cáo Nguyễn Văn H phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người bị hại người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận

- TAND Tỉnh Bắc Giang.
- VKSND TP B.
- Công an TP B
- Chi cục THADS TP B.
- Người tham gia tố tụng.
- Lưu HS, VP.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Trần Mạnh Thắng

